



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

196 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 38 244 677 - Fax: (84-8) 38 244 678 - Website: www.uah.edu.vn

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

THÁNG 3-2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3. năm 2019

ĐỀ ÁN
Tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Thông tin chung về trường

1.1. Tên trường, địa chỉ trang thông tin điện tử của trường:

1.1.1. Tên trường:

Tên trường: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HỒ CHÍ MINH

Tên tiếng Anh: University of Architecture Ho Chi Minh City. Tên viết tắt: UAH

1.1.2. Địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

- Tên trường: Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ: 196 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Mã trường: KTS
- Điện thoại: (028) 38 222 748
- Fax: (028) 38 244 678
- Website: <http://uah.edu.vn>
- Cổng thông tin: <http://portal.uah.edu.vn>

1.2. Thông tin về tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ

1.2.1. Ngành đào tạo:

Đào tạo trình độ tiến sĩ với 02 ngành

TT	Ngành	Mã ngành
1	Kiến trúc	9 58 01 01
2	Quy hoạch vùng và đô thị	9 58 01 05

- Thời gian đào tạo:

. Thời gian đào tạo đối với thí sinh tốt nghiệp thạc sĩ là 03 năm

. Thời gian đào tạo đối với thí sinh tốt nghiệp đại học là 04 năm

- Quy mô đào tạo:

TT	Ngành	Quy mô hiện tại
1	Kiến trúc	08
2	Quy hoạch vùng và đô thị	17

- Số lượng nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ cấp trường:

TT	Ngành	Số lượng đã bảo vệ thành công luận án
1	Kiến trúc	11
2	Quy hoạch vùng và đô thị	17

2. Các nội dung cụ thể của đề án

2.1. Đối tượng tuyển sinh:

Tất cả thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

2.2. Phương thức tuyển sinh:

Trong kỳ tuyển sinh trình độ tiến sĩ năm 2019, Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện xét tuyển dựa trên hồ sơ dự tuyển của thí sinh: văn bằng tốt nghiệp đại học, kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ minh chứng về năng lực ngoại ngữ, kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác trong lĩnh vực nghiên cứu, thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, khả năng thực hiện nghiên cứu của ít nhất 01 nhà khoa học đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và kết quả đánh giá đề cương nghiên cứu của tiểu ban chuyên môn.

2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu năm 2019
1	Kiến trúc	9 58 01 01	10
2	Quy hoạch vùng và đô thị	9 58 01 05	

2.4. Điều kiện và năng lực nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo:

2.4.1. Các hướng nghiên cứu:

Các đề tài luận án đã bảo vệ thành công tại Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM

TT	Đề tài	Chuyên ngành	Nghiên cứu sinh	Năm bảo vệ
1.	Hiện tượng cộng sinh văn hóa giữa tính truyền thống và tính hiện đại trong kiến trúc Việt Nam – cuối thế kỷ XIX – giữa thế kỷ XX	Kiến trúc	Lê Thanh Sơn	2000
2.	Tiếp cận về đô thị hóa và mô hình phân bố mạng lưới đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa	Quy hoạch	Nguyễn Thiều	2002
3.	Tổ chức không gian quy hoạch-kết cấu trung tâm thương mại dịch vụ thành phố Hồ Chí Minh	Quy hoạch	Nguyễn Thanh Hà	2006
4.	Tổ chức thẩm mỹ môi trường lao động xí nghiệp công nghiệp nhẹ ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	Kiến trúc	Trịnh Duy Anh	2006
5.	Đặc điểm văn hóa – lịch sử trong kiến trúc đền chùa Nam Bộ	Kiến trúc	Phạm Anh Dũng	2006
6.	Nghiên cứu để vận dụng phương thức tham dự của người dân vào các dự án quy hoạch đô thị ở Việt Nam	Quy hoạch	Đỗ Phú Hưng	2006
7.	Phát triển mạng lưới giao thông và hiệu quả quy hoạch sử dụng đất tại TP.HCM	Quy hoạch	Lê Anh Đức	2007

TT	Đề tài	Chuyên ngành	Nghiên cứu sinh	Năm bảo vệ
8.	Giải pháp quy hoạch tổ chức không gian đô thị cực lớn theo hướng phát triển bền vững lấy TP.Hồ Chí Minh làm ví dụ	Quy hoạch	Nguyễn Tiến Thành	2008
9.	Biểu hiện tư tưởng tôn giáo tín ngưỡng và yếu tố bản sắc trong kiến trúc tôn giáo Nam Bộ	Kiến trúc	Phan Hữu Toàn	2009
10.	Bảo tồn và phát huy giá trị di sản kiến trúc tại TP.Hồ Chí Minh trong tiến trình phát triển	Kiến trúc	Cao Anh Tuấn	2009
11.	Nghiên cứu mô hình và giải pháp quy hoạch kiến trúc khu/cụm công nghiệp sinh thái vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	Kiến trúc	Lê Trọng Phú	2010
12.	Nhận dạng sự tiên hóa của kiến trúc chùa Việt trong diễn trình lịch sử	Kiến trúc	Nguyễn Thị Ngọc Lan	2011
13.	NC sự tham gia của chuyên ngành thiết kế đô thị trong quy trình QH và ứng dụng trong quy trình QH tại VN (lấy TP.HCM làm địa bàn NC)	Quy hoạch	Trương Trung Kiên	2011
14.	Duy trì và chuyển tải các giá trị kiến trúc đô thị đặc trưng trong bối cảnh phát triển mở rộng khu vực trung tâm hiện hữu thành phố Hồ Chí Minh	Kiến trúc	Phạm Phú Cường	2015
15.	Mô hình phát triển bền vững các khu đô thị mới tại TP.HCM	Quy hoạch	Phạm Ngọc Tuấn	2015
16.	Thiết kế đa dạng cảnh quan tuyến phố thương mại dịch vụ khu trung tâm cũ TP. Hồ Chí Minh	Quy hoạch	Nguyễn Thị Bích Ngọc	2016
17.	Hệ thống tiêu chí kiến trúc bền vững áp dụng cho thiết kế nhà ở cao tầng tại thành phố Hồ Chí Minh	Kiến trúc	Giang Ngọc Huân	2016
18.	Kiến tạo không gian công cộng ngoài trời ven biển - thành phố Nha Trang	Quy hoạch	Trần Thị Việt Hà	2017
19.	Đặc trưng khai thác văn hóa truyền thống trong kiến trúc nhà ở tại các đô thị lớn Việt Nam	Kiến trúc	Nguyễn Song Hoàn Nguyên	2017
20.	Vận dụng phương thức quy hoạch chiến lược vào quy trình quy hoạch xây dựng đô thị Việt Nam - Áp dụng cho thành phố Biên Hòa	Quy hoạch	Mã Văn Phúc	2017
21.	Định hướng phát triển không gian vùng ven thành phố Hồ Chí Minh	Quy hoạch	Trương Thái Hoài An	2017
22.	Tổ chức không gian công nghiệp chế biến lúa gạo trong vùng đồng bằng sông Cửu Long	Quy hoạch	Lê Thị Bảo Thư	2017

TT	Đề tài	Chuyên ngành	Nghiên cứu sinh	Năm bảo vệ
23.	Tổ chức kiến trúc cảnh quan khu ở nhằm nâng cao chất lượng môi trường sống đô thị tại thành phố Huế	Kiến trúc	Hoàng Thanh Thủy	2017
24.	Hình thái không gian các đô thị phía Đông Nam thuộc lõi trung tâm vùng TP. Hồ Chí Minh	Quy hoạch	Hoàng Ngọc Lan	2017
25.	Cấu trúc đô thị tỉnh lỵ Tây Nguyên	Quy hoạch	Trương Thị Thanh Trúc	2017
26.	Cấu trúc vùng TP. Hồ Chí Minh thích ứng với biến đổi khí hậu	Quy hoạch	Phạm Anh Tuấn	2018
27.	Phát triển không gian đô thị gắn với hệ thống đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh	Quy hoạch	Vũ Việt Anh	2018
28.	Quy hoạch xây dựng ngoại thành thành phố HCM theo hướng phát triển bền vững	Quy hoạch	Lê Thị Thanh Hằng	2018

2.4.2. Các đề tài nghiên cứu đang triển khai

Các đề tài luận án đang thực hiện tại Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM

TT	Đề tài	Chuyên ngành	Nghiên cứu sinh	Năm thực hiện
1.	Nông nghiệp đô thị ở đồng bằng sông Cửu Long	Quy hoạch	Trương Quốc Sỹ	2011
2.	Lý luận đô thị vệ tinh và giải pháp đô thị vệ tinh trong vùng thành phố Hồ Chí Minh	Quy hoạch	Đoàn Ngọc Hiệp	2012
3.	Khai thác giá trị của cảnh quan thiên nhiên và văn hóa địa phương trong thiết kế đô thị nghỉ dưỡng miền núi VN (lấy Kon Plong-Kon Tum làm ví dụ NC)	Quy hoạch	Trương Ngọc Ánh	2012
4.	Bản sắc kiến trúc cảnh quan đô thị - Ứng xử trong bối cảnh TP.HCM	Quy hoạch	Phạm Thị Ái Thủy	2012
5.	Diễn giải truyền thống trong kiến trúc Việt Nam đương đại	Kiến trúc	Lê Trần Xuân Trang	2012
6.	Đánh giá việc thực thi quy hoạch chung xây dựng tại TP. Hồ Chí Minh - lý thuyết và thực tiễn	Quy hoạch	Phạm Trần Hải	2013
7.	Quy hoạch các Khu kinh tế cửa khẩu biên giới Tây Nam và định hướng phát triển không gian khu vực tỉnh Tây Ninh	Quy hoạch	Trịnh Ngọc Phương	2013
8.	Ứng dụng các mô hình định lượng trong phát triển không gian khu vực đô thị phía Nam TP. Hồ Chí Minh	Quy hoạch	Nguyễn Thị Hồng Thu	2013

TT	Đề tài	Chuyên ngành	Nghiên cứu sinh	Năm thực hiện
9.	Xu hướng và giải pháp quy hoạch xanh thành phố Vũng Tàu	Quy hoạch	Đoàn Hữu Trung	2013
10.	Kế thừa và chuyển hóa các giá trị xanh trong kiến trúc nhà ở truyền thống Nam Bộ vào kiến trúc chung cư thấp tầng tại TP. Hồ Chí Minh	Kiến trúc	Nguyễn Thị Kim Tú	2013
11.	Khai thác thông gió tự nhiên trong nhà ở cao tầng tại các đô thị Duyên hải Nam Trung Bộ hướng đến tiết kiệm năng lượng - phát triển bền vững	Kiến trúc	Phan Tiến Vinh	2013
12.	Kiến trúc nhà ở thích ứng với hiện tượng nước dâng do biến đổi khí hậu tại vùng nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long	Kiến trúc	Trần Trí Thông	2014
13.	Định hướng đánh giá phát triển bền vững dựa trên các xu hướng phát triển đô thị thông minh sinh thái áp dụng cho khu đô thị mới Tây Bắc TP. HCM	Quy hoạch	Nguyễn Thị Hương Trung	2014
14.	Quy hoạch đô thị thích ứng ngập nước tại khu vực Nam TP. HCM	Quy hoạch	Hoàng Tùng	2014
15.	Nghiên cứu khả thi của phương pháp tái quy hoạch đất (land readjustment) để mở rộng đô thị tại TP. HCM	Quy hoạch	Nguyễn Mai Anh	2015
16.	Tổ chức kiến trúc cảnh quan cho các khu du lịch sinh thái vùng đồng bằng sông Cửu Long	Kiến trúc	Phạm Quốc Phong	2015
17.	Quy trình hoạt động và nội dung đồ án quy hoạch hệ thống trung tâm đô thị tại Việt Nam	Quy hoạch	Nguyễn Thị Lan Phương	2015
18.	Quy hoạch cải tạo quảng trường đô thị khu trung tâm TP Vientiane-Lào	Quy hoạch	Bouttivong Sithiphone	2015
19.	Kiến trúc nhà ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu lấy Vĩnh Long làm địa bàn nghiên cứu	Kiến trúc	Ngô Hồng Năng	2016
20.	Quy hoạch vùng tỉnh Vĩnh Long theo hướng kinh tế xanh	Quy hoạch	Nguyễn Quốc Duy	2016
21.	Giải pháp phát triển thành phố carbon thấp cho Đà Nẵng	Quy hoạch	Nguyễn Lê Ngọc Thanh	2016
22.	Phát triển đô thị lưu vực sông Dinh, Phan Rang, Ninh Thuận bền vững dưới tác động của những yếu tố thiên nhiên khắc nghiệt hạn, lũ và biến đổi khí hậu	Quy hoạch	Nguyễn Quốc Vinh	2016
23.	Tích hợp BIM trong đào tạo kiến trúc sư	Kiến trúc	Nguyễn Thị Tâm Đan	2018

TT	Đề tài	Chuyên ngành	Nghiên cứu sinh	Năm thực hiện
24.	Quá trình chuyển hóa đặc điểm của kiến trúc phương Tây sang kiến trúc thuộc địa trong công trình công quyền tại các nước Đông Dương và những giá trị đặc trưng thích ứng với môi trường	Kiến trúc	Ôn Ngọc Yến Nhi	2018
25.	Sinh thái học cảnh quan, áp dụng vào các tuyến sông rạch trong đô thị trung tâm thành phố Cần Thơ	Quy hoạch	Đỗ Thùy Linh	2018

2.4.3. Các điều kiện hỗ trợ nghiên cứu

Các giảng viên cơ hữu được miễn giờ nghiên cứu khoa học (587 giờ) trong thời gian thực hiện luận án tiến sĩ theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

Luận án tiến sĩ được tính như đề tài nghiên cứu khoa học khi đã trình tại hội đồng đánh giá cấp trường và được công nhận (840 giờ NCKH).

Giảng viên cơ hữu tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ được hỗ trợ kinh phí học tập là 30 triệu/năm và nhận mức thưởng 15 triệu khi giảng viên có bằng tiến sĩ đúng theo thời gian khóa học quy định.

2.5. Tổ chức tuyển sinh: thời gian và số lần tuyển sinh

TT	Ngành	Mã ngành	Thời gian tuyển sinh	Số lần tuyển sinh
1	Kiến trúc	9 58 01 01		
2	Quy hoạch vùng và đô thị	9 58 01 05	27/10/2019	01 lần

2.6. Học phí:

Học phí và lộ trình tăng học phí: theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 – 2021.

Học phí năm học 2019 – 2020 tăng theo lộ trình cho phép theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP.

3. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng:

3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

3.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

Hạng mục	Đơn vị tính	Tổng số
I. Đất đai nhà trường quản lý sử dụng:		
Diện tích đất đai (Tổng số)	ha	199
II. Diện tích sàn xây dựng: (Tổng số)	m ²	49.806
Trong đó:		
1. Hội trường/giảng đường/phòng học: Diện tích	m ²	24.951
Số phòng học	phòng	97

Trong đó:			
1.1. Phòng máy tính	m^2	722	
Số phòng	phòng	10	
2. Thư viện/Trung tâm học liệu: Diện tích	m^2	1.580	
Số phòng	phòng	4	
3. Phòng thí nghiệm: Diện tích	m^2	434	
Số phòng	phòng	2	
4. Nhà ở học sinh (ký túc xá): Diện tích	m^2	1.484	
Số phòng	phòng	17	

3.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị liên quan chuyên ngành đào tạo:

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành	Số lượng
1	Phòng thiết bị thí nghiệm vật lý kiến trúc	TB đo VT gió,độ ẩm,nhiệt độ Cole Parmer: 9676936	5
		TB đo VT gió,nhiệt độ,Cole Parmer: 09300331	8
		TB đo chất lượng không khí Cole Parmer: 01762867	2
		Wind Tunnel Cole Parmer	8
		Thiết bị kiểm tra thời tiết Cole Parmer: 600345	2
		TB đo nhiệt độ Cole Parmer: 11400019	12
		TB đo nhiệt độ:244310-2001-002	3
		TB ghi dữ liệu nhiệt độ, độ ẩm: 091212772	5
		TB đo độ rọi: 091211316	4
		Phần mềm mô phỏng khí động học	1
		Máy tính Laptop hiệu Dell (SN: 26503550020)	1
		Máy tính bộ Dell (OM875N-64180-99N-5QWC+5QYC)	1
		Phần mềm mô phỏng khí động học	1
2	Phòng thí nghiệm kiểm toán năng lượng	Máy tính Laptop Sony VAIO - S117GG/B	1
		Máy lạnh LG - JC-12D	1
		Máy chiếu SONY - CX155: 5001010	1
		Hệ thống các tấm thu Năng Lượng Mặt Trời	1
		Bộ chuyển đổi Điện Năng (Power Inverter)	1
		Hệ thống Pin nạp dự trữ	1
		Bộ điều khiển và PM giám sát: MODEL (IPS48100H)	1
		Máy chụp ảnh nhiệt dạng cầm tay: MODEL (Ti25)	1

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành	Số lượng
		Thiết bị đo ánh sáng cầm tay: MODEL (HD450)	1
		Thiết bị phân tích Điện Năng 3 Pha: MODEL (434)	1
		Ampere kèm đa năng cầm tay hiển thị trên LCD(902)	1

3.1.3. Thống kê các phòng học:

TT	Loại phòng	Số lượng
1	Hội trường, phòng học lớn hơn 200 chỗ	3
2	Phòng học từ 100 – 200 chỗ	25
3	Phòng học từ 50 – 100 chỗ	47
4	Phòng học dưới 50 chỗ	22

3.1.4. Thống kê về học liệu (sách, tạp chí, kẽ cẩ e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện:

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng sách	Tạp chí	E-book, CSDL
1	Kiến trúc	10.248	- Tiếng Việt: 1.096 -Tiếng Anh: 1.257	E-book, sách ngoại văn được số hóa: có hơn 500 tựa với dung lượng tương đương 300 Gb, được lưu dưới dạng file hình ảnh jpg.
2	Quy hoạch vùng và đô thị	3.600	- Tiếng Việt: 128 -Tiếng Anh: 116	

3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu đủ điều kiện hướng dẫn nghiên cứu sinh theo các ngành hoặc chuyên ngành:

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm, học vị	Công trình nghiên cứu
1.	Trịnh Duy Anh	Phó giáo sư-Tiến sĩ	<p>Luận án tiến sĩ Kiến trúc, năm 2006: “Tổ chức thẩm mỹ môi trường lao động xí nghiệp công nghiệp nhẹ ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm phía Nam”</p> <p>NCKH:</p> <ol style="list-style-type: none"> “Nghệ thuật kiến trúc nhìn từ giác độ thẩm mỹ”, tạp chí Kiến trúc số 4(90) “Tổ chức thẩm mỹ môi trường lao động trong các xí nghiệp công nghiệp”, Tạp chí Xây dựng số 12/2004 “Nâng cao chất lượng thẩm mỹ môi trường lao động trong các xí nghiệp công nghiệp ở Việt Nam”, Tạp chí Kiến trúc VN số 12/2004

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm, học vị	Công trình nghiên cứu
2	Lê Thanh Sơn	Phó giáo sư- Tiến sĩ	<p>4. “25 năm Kiến trúc Sài Gòn – TP.HCM”, đề tài cấp Bộ 2003</p> <p>Luận án tiến sĩ Kiến trúc năm 2000: “Hiện tượng cộng sinh văn hóa giữa tính truyền thống và tính hiện đại trong kiến trúc Việt Nam – cuối thế kỷ XIX – giữa thế kỷ XX”</p> <p>Đề tài NCKH:</p> <p>1.Từ những yêu cầu của kiến trúc hiện đại, nhìn lại yêu không gian kiến trúc Việt Nam truyền thống – đề tài cấp Bộ GD-ĐT, năm 1998</p> <p>2.25 năm kiến trúc TP.HCM – đề tài cấp Bộ GD-ĐT, năm 2004</p> <p>3.Một số biểu hiện hình thức trong kiến trúc TP.HCM giai đoạn 1986-2003 – đề tài cấp Ngành Hội KTS VN, năm 2004</p> <p>4. Sách TK“Bảo tang học và thiết kế kiến trúc trung bày”, năm 1997</p> <p>5. Sách CK“Biểu tượng và không gian kiến trúc đô thị”, năm 1999</p> <p>6. Sách CK“Kiến trúc và hiện tượng cộng sinh văn hóa”, năm 2000</p> <p>7. Sách CK“Một số xu hướng kiến trúc đương đại nước ngoài”, năm 2001</p> <p>8. Sách CK“Kiến trúc phương Tây thời kỳ cổ đại”, năm 2002</p> <p>9. Sách CK“Kiến trúc phương Tây từ Trung đại đến Hiện đại”, năm 2003</p> <p>10. Kiến trúc và đời sống cộng đồng, Hội thảo quốc tế “Architecture & Public Life” - Seminar 247, tại Salzburg, CH Áo</p> <p>11. Về xu hướng sáng tác & những biểu hiện hình thức kiến trúc ở VN thời kỳ đổi mới, Kỷ yếu diễn đàn quốc tế “KTVNĐĐ nhìn từ bên trong và từ bên ngoài”, năm 2008</p> <p>12. Khái niệm sinh thái trong ngôi nhà Việt, Kỷ yếu diễn đàn KT quốc tế Vietarc’09 “Architecture in VN: Meeting the Challenges of Tomorrow”, năm 2009</p>
3	Phạm Anh Dũng	Phó giáo sư- Tiến sĩ	<p>Luận án tiến sĩ Kiến trúc, năm 2006: “Đặc điểm văn hóa – lịch sử trong kiến trúc đình chùa Nam Bộ”</p> <p>NCKH:</p>

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm, học vị	Công trình nghiên cứu
			<p>1."Kiến trúc chùa Giác Viên", tạp chí Kiến trúc số 6/2003</p> <p>2."Đặc trưng kiến trúc cận đại Nam Bộ", tạp chí Kiến trúc VN số 3/2004</p> <p>3." Quy hoạch không gian xanh thành phố Đà Lạt", tạp chí Xây dựng năm 2013</p> <p>4." Đề xuất giải pháp cây xanh thành phố Quy Nhơn", tạp chí Quy hoạch Xây dựng năm 2013</p> <p>5." Giữ gìn bản sắc văn hóa với vấn đề bảo tồn di sản kiến trúc đền chùa Nam Bộ", tạp chí Kiến trúc năm 2013</p> <p>6." Đặc điểm văn hóa trong không gian nội thất đền chùa Nam Bộ", tạp chí Kiến trúc VN năm 2013</p> <p>7." Tích hợp văn hóa trong kiến trúc chùa Nam Bộ", tạp chí Kiến trúc VN số 7-8 năm 2016</p> <p>8. Giáo trình Cây xanh, năm 2012</p> <p>9.Sách chuyên khảo "Kiến trúc đền chùa Nam Bộ", năm 2013</p> <p>10. Sách "Án tượng Sài Gòn – TP.HCM", năm 2005</p>
4	Lê Văn Thương	Phó giáo sư- Tiến sĩ	<p>Luận án tiến sĩ Kiến trúc, năm 2003: "Tổ chức môi trường cư trú và nhà ở trong vùng nông thôn ngập nước (lấy ví dụ đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam)"</p> <p>NCKH:</p> <p>1. "Xây dựng giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu cho các đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long", đề tài cấp Bộ, 2016</p> <p>2. "Ứng phó Biến đổi cho các Đô thị vùng Đồng Bằng sông Cửu Long", Sách chuyên khảo đang thực hiện</p> <p>3. "Xây dựng "Làng đô thị xanh" từ góc độ hình thái học đô thị", Tạp chí Kiến trúc Việt Nam (ISSN 0868-3768) số 198/2016</p> <p>4. "Tính trung tâm về đào tạo và nghiên cứu khoa học của đại học truyền thống trong xu hướng toàn cầu hóa", Tạp chí Kiến trúc (ISSN 0866-8617) số 259-11-2016</p>

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm, học vị	Công trình nghiên cứu
			<p>5. “Giải pháp Quy hoạch cụm dân cư trong vùng ngập lụt ĐBSCL”, Tuyển tập kỹ yếu Hội thảo quốc tế các nhà khoa học trẻ lần 6 Tại ĐH Tổng hợp Xây dựng Matxcova từ 21-22/5/2003.</p> <p>6. “Thực trạng và định hướng phát triển nhà ở nông thôn trong vùng ngập nước định kỳ ở Miền nam Việt Nam”. Tạp chí Xây dựng công nghiệp dân dụng (PGS) tại LBN, tháng 8/2001 (ISSN 0869-7019)</p> <p>7.“Tổ chức môi trường ở trong địa bàn các huyện ngập nước theo mùa trong ĐBSCL Việt nam”, Kỷ yếu Hội nghị KH toàn nước Nga của các nhà khoa học trẻ tập 3 năm 2000, trang 41-44. Tại Matxcova</p>
5	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Tiến sĩ	<p>Luận án tiến sĩ Kiến trúc, năm 2011: “Nhận dạng sự tiến hóa của kiến trúc chùa Việt trong diễn trình lịch sử”</p> <p>NCKH:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sách GK “Kiến trúc cổ Trung Quốc, NXB tổng hợp TP.HCM, 2004” 2. “Một số đặc trưng trong tổ chức không gian kiến trúc truyền thống Trung Quốc”, Tạp chí Kiến trúc VN số 3/2005 3. “Vai trò của Phật giáo đối với sự ổn định và phát triển xã hội”, Tạp chí nghiên cứu tôn giáo số 12/2008 4. “Kiến trúc Phật giáo châu Á, những biểu thể sáng tạo độc đáo”, Tạp chí Kiến trúc số 3/2009 5. “Sự tiến hóa của Kiến trúc chùa Việt đồng bằng Bắc Bộ từ thế kỷ XI đến giữa thế kỷ XX ”, Kỷ yếu HNKH lần VI ĐH Kiến trúc TP.HCM 6. “Lý giải một số đặc điểm kiến trúc của ngôi chùa Việt thời kỳ Bắc thuộc ”, Kỷ yếu HNKH lần VI ĐH Kiến trúc TP.HCM 7. “Kiến trúc chùa Việt cổ ở miền Bắc”, Tạp chí Xây dựng số 5/2009
6	Phan Hữu Toàn	Tiến sĩ	<p>Luận án tiến sĩ Kiến trúc, năm 2011: “Biểu hiện tư tưởng tôn giáo tín ngưỡng và yếu tố bản sắc trong kiến trúc tôn giáo Nam Bộ”</p>

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm, học vị	Công trình nghiên cứu
			<p>NCKH:</p> <ol style="list-style-type: none"> “Vài nhận xét về giao lưu văn hóa trong kiến trúc chùa Việt ở Sài Gòn”, Tạp chí Kiến trúc số 4 (120) 2005 “Cảnh quan và kiến trúc ngôi chùa Việt cổ ở Nam Bộ”, Tạp chí Kiến trúc số 8 (124) 2005 “Kiến trúc và đô thị ở Nam Bộ (Sài Gòn-TP.HCM) trong mối tương tác với văn hóa phương Tây (từ giữa thế kỷ XVI đến giữa thế kỷ XX)”, Tạp chí Kiến trúc VN số 12/2005 & 1/2006 “Cảnh quan đô thị và kiến trúc Phật giáo cận hiện đại ở Nam Bộ”, Tạp chí Kiến trúc số 1 (129) 2006
7	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	Tiến sĩ	<p>Luận án tiến sĩ Kiến trúc, năm 2009: “Giải pháp không gian kiến trúc trường phổ thông ở các đô thị Việt Nam”</p> <p>NCKH:</p> <ol style="list-style-type: none"> Định hướng phát triển kiến trúc vùng đồng bằng sông Cửu Long, đề tài cấp Bộ, năm 2016 Kiến trúc công trình giáo dục: phần 1, Trường tiểu học, sách GK, năm 2016 Bài học kinh nghiệm cho Bason, Tham luận hội thảo “Những vấn đề về bảo tồn di sản văn hóa đô thị SG-TP.HCM, giai đoạn 2010-2015”, năm 2016 Đột phá trong đào tạo KTS với phương pháp sáng tạo thiết kế, Tạp chí Xây dựng số 4/2016 Khai thác các đặc điểm công nghệ dạy - học trong quá trình thiết kế trường tiểu học, tham luận hội thảo Viện NCKT Trường học- Bộ GD và ĐT, năm 2010 Chương trình kiên cố hóa trường lớp học ở KV nông thôn các tỉnh miền núi phía Bắc, tham luận hội thảo KH CLB các trường ĐH kỹ thuật lần thứ 34 “Các trường ĐH Kỹ thuật với sự phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn”, năm 2009
8	Lê Văn Dũng	Tiến sĩ	<p>Luận án tiến sĩ Kiến trúc, năm 2010: “Thiết lập nhà ở đô thị Việt Nam dựa trên sự tính toán yêu cầu nghỉ ngơi của thị dân”</p>

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm, học vị	Công trình nghiên cứu
			<p>NCKH:</p> <p>1. Hiện đại hoá nhà ở đô thị Việt Nam trên cơ sở vận dụng Cấu trúc phân cấp không gian mở của tổ hợp nhà ở với chức năng nghỉ dưỡng - giải trí. Tạp chí khoa học chuyên ngành sau đại học Vextnhik-ĐH Tổng hợp Quốc gia Kiến trúc - Xây dựng tp. Tomxkiy, Liên Bang Nga (Вестник ТГАСУ) – 2009</p> <p>2. Khía cạnh văn hoá - xã hội của việc thiết lập môi trường nghỉ ngơi trong nhà ở đô thị hiện đại Việt Nam. Tạp chí khoa học chuyên ngành sau đại học Vextnhik - Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Kiến trúc - Xây dựng tp. Volgograd, Liên Bang Nga (Вестник ВГАСУ). Seri: Xây dựng và Kiến trúc. – 2009</p> <p>3. Thiết kế nhà ở đô thị Việt Nam dựa trên sự tính toán yêu cầu nghỉ ngơi cho các nhóm dân cư kinh tế - xã hội khác nhau. Tạp chí khoa học chuyên ngành sau đại học Vextnhik - Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Kiến trúc - Xây dựng tp. Varônezh, Liên Bang Nga (Вестник ВГАСУ). Seri: Xây dựng và Kiến trúc. – 2010</p> <p>4. Môi trường nghỉ ngơi của cư dân trong cấu trúc nhà ở truyền thống Việt Nam. Báo cáo hội nghị nghiên cứu khoa học - thực hành quốc tế về Quy hoạch, Kiến trúc, nghệ thuật và thiết kế thời trang, ngày 6-9 tháng 10 năm 2009, tại Trường Đại học Kiến trúc và Nghệ thuật tp. Ratxtôp-trên sông Đông. Tập san 388 tr. – Tr. 80-83.</p> <p>5. Các bước phát triển của thị trường nhà ở Việt Nam. Báo cáo hội nghị nghiên cứu khoa học - thực hành quốc tế về Quy hoạch, Kiến trúc, nghệ thuật và thiết kế thời trang, ngày 6-9 tháng 10 năm 2009, tại Trường Đại học Kiến trúc và Nghệ thuật tp. Ratxtôp-trên sông Đông. Tập san 388 tr. – Tr. 84-87.</p>
9	Nguyễn Hồng Loan	Tiến sĩ	<p>Luận án tiến sĩ Kiến trúc, năm 2013: “Phát triển kiến trúc tiết kiệm năng</p>

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm, học vị	Công trình nghiên cứu
			<p>lượng ở Việt Nam (lấy ví dụ TPHCM)”</p> <p>NCKH:</p> <ol style="list-style-type: none"> “Phát triển kiến trúc tiết kiệm năng lượng trong các công trình ở Việt Nam (lấy ví dụ TPHCM)”, Tạp chí: Bulletin of civil engineers, LB Nga 2011 “Nguyên lý thiết kế công trình tiết kiệm năng lượng ở Việt Nam”, Tạp chí: Industrial and civil engineering, LB Nga 2011 “Nâng cao khả năng tiết kiệm năng lượng trong chung cư cao tầng ở Việt Nam”, Tạp chí: Bulletin of civil engineers, LB Nga 2011 “Sử dụng giếng trời trong việc nâng cao hiệu ứng năng lượng trong công trình ở Việt Nam”, Tạp chí: Bulletin of civil engineers, LB Nga 2012
10	Nguyễn Văn Tín	Tiến sĩ	<p>Luận án tiến sĩ Kiến trúc, năm 2013: “Phát triển kiến trúc nhà ở cao tầng tiêu chuẩn trung bình tại các thành phố lớn Việt Nam (lấy ví dụ TPHCM).</p> <p>NCKH:</p> <ol style="list-style-type: none"> “Phát triển kiến trúc nhà ở tiêu chuẩn trung bình ở thành phố Hồ Chí Minh”, Tạp chí: Bulletin of civil engineers, LB Nga 2011 “Đặc trưng thiết kế căn hộ tiêu chuẩn trung bình ở thành phố Hồ Chí Minh”, Tạp chí: Industrial and civil engineering, LB Nga 2011 “Nâng cao khả năng tiết kiệm năng lượng trong chung cư cao tầng ở Việt Nam”, Tạp chí: Bulletin of civil engineers, LB Nga 2011 “Yếu tố kinh tế - xã hội trong chiến lược phát triển kiến trúc nhà ở tiêu chuẩn trung bình ở thành phố Hồ Chí Minh”, Tạp chí: Bulletin of civil engineers, LB Nga 2012
11	Trần Hữu Anh Tuấn	Tiến sĩ	<p>Luận án tiến sĩ Kiến trúc, năm 2013: “Tối ưu việc thiết kế thông gió tự nhiên cho vùng khí hậu nóng ẩm sử dụng phương pháp mô phỏng năng lượng công trình bằng máy tính”</p> <p>NCKH:</p>

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm, học vị	Công trình nghiên cứu
			<p>1. Design and prototyping of a FRCC modular and climate responsive affordable housing system for underserved people in the Pacific Island nations, Journal of Building Engineering 4 (2015) 268-282. DOI information: 10.1016/j.jobe.2015.09.013</p> <p>2. "Công trình Xanh – Cái nhìn rõ hơn về công trình đạt chứng nhận Xanh 6/2017", Trình bày và đăng tại Hội thảo "Tạo đàm chuyên gia: Kiến trúc Xanh Công nghệ Xanh xây dựng Bình Dương văn minh giàu đẹp–sống tốt" ĐH Thủ Dầu Một ngày 3/6/2017</p>
12	Nguyễn Trọng Hòa	Giáo sư Tiến sĩ	<p>Luận án tiến sĩ Quy hoạch, năm 1994: "Bảo tồn trùng tu các quần thể di sản kiến trúc đô thị"</p> <p>NCKH:</p> <p>1. Đánh giá cơ chế điều phối triển khai quy hoạch xây dựng vùng đô thị TP.HCM, cấp UBND TP.HCM, 2016</p> <p>2. Quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn, giáo trình, NXB công thương 2016</p> <p>3. Từ thiết kế đô thị đến công tác quản lý phát triển không gian kiến trúc cảnh quan khu trung tâm TP.HCM, sách chuyên khảo, NXB Xây dựng, 2016</p> <p>4. Xây dựng và hoàn thiện những cơ sở pháp lý quy hoạch – quản lý đô thị VN từ thực tiễn quá trình cải tạo và phát triển TP.HCM, sách chuyên khảo, NXB Xây dựng, 2016</p> <p>5. Quản lý đô thị tại TP.HCM-bài học kinh nghiệm và thách thức, NXB Xây dựng, 2016</p> <p>6. Khai thác nguồn lực đất đai phục vụ phát triển đô thị tại TP.HCM trong những năm gần đây, TC Xây dựng số 02/2016</p> <p>7. Bàn về mục tiêu nâng loại đô thị trong quá trình triển khai chương trình phát triển đô thị quốc gia đến năm 2020, TC Xây dựng số 03/2016</p> <p>8. Một số hình thức tạo vốn bồi sung nguồn ngân sách đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị tại TP.HCM – tiềm năng có thể</p>

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm, học vị	Công trình nghiên cứu
			<p>khai thác trong tương lai, TC Xây dựng số 04/2016</p> <p>9. Từ quản lý khu đô thị mới đến chính sách trong quá trình phát triển TP.HCM, TC Kiến trúc VN số 196/2016</p> <p>10. Phát triển Khu đô thị mới Thủ Thiêm - bài toán kế thừa đặc trưng văn hóa Sài Gòn-TP.HCM, TC Kiến trúc VN số 197/2016</p> <p>11. Lực cản đối với mô hình quản lý phát triển khu đô thị mới tại TP.HCM qua trường hợp Phú Mỹ Hưng, tham luận Hội thảo KH do Hội QHPTĐTVN tổ chức tháng 2/2016</p> <p>12. Chuyển tải các đặc trưng văn hóa của Sài Gòn-TP.HCM trong lĩnh vực quy hoạch Khu đô thị mới Thủ Thiêm với nhiều không gian cộng đồng đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa cư dân TP.HCM, tham luận Hội thảo KH do HĐND TP.HCM và Viện NCPT TP.HCM tổ chức tháng 3/2016</p>
13	Nguyễn Thanh Hà	Phó giáo sư-Tiến sĩ	<p>Luận án tiến sĩ Quy hoạch, năm 2006: “Tổ chức không gian quy hoạch-kết cấu trung tâm thương mại dịch vụ thành phố Hồ Chí Minh”</p> <p>NCKH:</p> <p>1.Giao thông tiếp cận trung tâm thương nghiệp dịch vụ (Trên ví dụ minh họa đổi mới các trung tâm thương nghiệp dịch vụ Tp. Hồ Chí Minh), đề tài cấp Bộ GD-ĐT, năm 1997, đề tài cấp Bộ XD, năm 2010</p> <p>2.Tài liệu Hướng dẫn Thiết kế đô thị cho Tp. Hồ Chí Minh, đề tài cấp Bộ XD, năm 2010</p> <p>3.Chỉ tiêu sử dụng đất đô thị, kiểu đô thị phát triển theo chiều đứng (chiều thứ 3), đề tài cấp Bộ XD, năm 2011</p> <p>4.Nghiên cứu đổi mới chương trình đào tạo ngành quy hoạch xây dựng theo chương trình của EC, đề tài cấp Bộ XD, năm 2012</p>
14	Đỗ Phú Hưng	Tiến sĩ	Luận án tiến sĩ Quy hoạch, năm 2006: “Nghiên cứu để vận dụng phương thức

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm, học vị	Công trình nghiên cứu
			<p>tham dự của người dân vào các dự án quy hoạch đô thị ở Việt Nam”</p> <p>NCKH:</p> <ol style="list-style-type: none"> “Khả năng vận dụng phương thức quy hoạch đô thị có sự tham gia của dân trong điều kiện đô thị Việt Nam”, tham luận hội thảo quốc tế 2001, tổ chức bởi ĐH KHXNNV – ENDA Việt Nam – ĐH BK Lausanne EPFL (Bỉ) và tạp chí Xây dựng số 4/2004 “Quy hoạch tham dự (hay là đô thị học dân chủ)”, tạp chí Xây dựng số 7/2003
15	Vũ Thị Hồng Hạnh	Tiến sĩ	<p>Luận án tiến sĩ Môi trường đô thị, năm 2010: “Kênh rạch và Bản sắc đô thị Sài Gòn - HCMC”</p> <p>NCKH:</p> <ol style="list-style-type: none"> ”Xây dựng giải pháp ứng phó với BĐKH cho các đô thị vùng ĐBSCL”, đề tài cấp Bộ năm 2016 Xây dựng ‘Chương trình đào tạo Đại học chất lượng cao ngành Kiến trúc’, đề tài cấp Bộ “Canal-side Highway in Ho Chi Minh City, Issues of Cultural Conservation and Tourism Development”, Journal Article, Springer Journal 2005 “Canals and the Identity of Saigon-Ho Chi Minh City, Vietnam: Preliminary Research Findings”, the 5th University Annual Conference - Oxford Brookes University, 2008 “Đặc trưng Kiến trúc ven kênh rạch vùng ĐBSCL”, tạp chí uah 2017 “Kiến trúc nhà ở của người Hoa tại Q5, tp HCM”, tạp chí uah 2017
16	Trương Thanh Hải	Tiến sĩ	<p>Luận án tiến sĩ Kiến trúc đô thị, năm 2013: “Chất lượng không gian công cộng tại Tp.Hồ Chí Minh”</p> <p>NCKH:</p> <ol style="list-style-type: none"> Khung cơ sở khoa học tiếp cận chất lượng không gian công cộng tại Tp.HCM. Trình bày hội thảo khoa học, đại học

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm, học vị	Công trình nghiên cứu
17	Nguyễn Cẩm Dương Ly	Tiến sĩ	<p>Oxford Brookes. Vương quốc Anh năm 2012</p> <p>Luận án tiến sĩ Quy hoạch, năm 2013: “Công cụ quy hoạch và đầu tư bất động sản tư nhân – Sự tạo lập khu vực trung tâm TPHCM”</p> <p>NCKH:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. E-book hội thảo “Sự sáng tạo và các thành phố: cơ hội và thách thức cho Việt Nam” – Tái tạo các khu nhà xưởng cũ tại TPHCM - Tài liệu hội thảo do Goethe Institut Hà Nội và ĐH Hamburg tổ chức năm 2014. 2. Tham luận “Survey on Modern Architecture of HCMC”, cùng TS Trần Mai Anh. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế mASEANa lần 2 tại Hà Nội năm 2016
18	Trần Mai Anh	Tiến sĩ	<p>Luận án tiến sĩ Quy hoạch, năm 2013: “Sự chuyển đổi cấu trúc đô thị và những tác động của nó đến hệ thống quy hoạch chi tiết Việt Nam- Nghiên cứu trường hợp TP Hà Nội”</p> <p>NCKH:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. “Tổng quan về Hệ thống quy hoạch không gian ở các nước Châu Á và Châu Âu” (lần 2), Dự án của Bộ Đất đai, hạ tầng và du lịch Nhật Bản MLIT, 2015-2016 2. “Định hướng phát triển kiến trúc vùng Đồng bằng Sông Cửu Long”, đề tài cấp Bộ XD, 2015-2016 3. “Nghiên cứu chính sách về phát triển đô thị theo hướng giao thông công cộng tại Mỹ-Châu Âu-Châu Á”, Dự án hợp tác giữa ĐH Tổng hợp Tokyo và Viện Nghiên cứu Nikken Sekkei, 2014 4. “Cải thiện môi trường sống ở các đô thị lớn Việt Nam”, Dự án của Bộ Đất đai, hạ tầng và du lịch Nhật Bản MLIT, 2014 5. “Đề xuất Bộ tiêu chí Đô thị Sinh thái cho các Đô thị Việt Nam”, Dự án phối hợp giữa Bộ Đất đai, hạ tầng và du lịch Nhật Bản MLIT-Bộ Xây dựng Việt Nam, 2014
19	Phạm Phú Cường	Tiến sĩ	Luận án tiến sĩ Kiến trúc, năm 2015: “Duy trì và chuyển tải các giá trị kiến

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm, học vị	Công trình nghiên cứu
20	Phạm Ngọc Tuấn	Tiến sĩ	<p>trúc đô thị đặc trưng trong bối cảnh phát triển mở rộng khu vực trung tâm hiện hữu TP.HCM ”</p> <p>NCKH:</p> <ol style="list-style-type: none"> “Phương pháp luận mới trong hoạt động bảo tồn di tích kiến trúc thuộc khu vực lịch sử trong quá trình phát triển đô thị”, TC Kiến trúc V số 9-2009 “Thực trạng và định hướng bảo tồn phát huy các giá trị của kiến trúc Pháp tại Sài Gòn-TP.HCM”, Kỷ yếu Hội thảo Di sản kiến trúc đô thị TP.HCM, số tháng 12-2012 “Thực trạng bảo tồn di sản đô thị trong bối cảnh phát triển khu trung tâm hiện hữu tại TP.HCM”, Kỷ yếu Hội thảo Di sản kiến trúc đô thị TP.HCM, số tháng 12-2012 “Một số vấn đề về chuyển tải bản sắc đô thị truyền thống vào quá trình phát triển đô thị hiện đại”, TC Xây dựng, số tháng 3-2013 “Bảo tồn di sản đô thị trong bối cảnh phát triển khu trung tâm hiện hữu TP.HCM”, TC Kiến trúc VN, số tháng 3-2013 “Vấn đề chuyển tải đặc trưng không gian công cộng truyền thống vào môi trường đô thị hiện đại”, TC Xây dựng, số tháng 4-2013 <p>Luận án tiến sĩ Quy hoạch, năm 2015: “Phát triển các khu đô thị mới tại TP.HCM theo hướng bền vững”</p> <p>NCKH:</p> <ol style="list-style-type: none"> “Tích hợp hệ thống tiêu chí đô thị bền vững trong quy hoạch đô thị tại TP.HCM”, TC Kiến trúc 205-05-2012 “Khu đô thị mới và các vấn đề phát triển tại TP.HCM”, TC Xây dựng số 01-2012 “Khai thác giá trị cảnh quan khu vực núi Xuân Vân-Vũng Chua và núi Bà Hỏa phục vụ nhu cầu du lịch, nghỉ dưỡng và phát triển đô thị (hướng đến mô hình phát triển bền vững cho thành phố Quy Nhơn)”, Kỷ yếu hội thảo KH



TT	Họ tên giảng viên	Học hàm, học vị	Công trình nghiên cứu
			năm 2009 “Ý tưởng quy hoạch phát triển TP. Quy Nhơn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050”

Tham khảo công trình nghiên cứu khoa học khác của giảng viên ở Phụ lục 01. Lý lịch khoa học giảng viên

3.3. Các dự án nghiên cứu hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước:

Trường đã thiết lập quan hệ hợp tác với nhiều cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước thực hiện chương trình liên kết đào tạo đại học và sau đại học, triển khai nhiều dự án nghiên cứu quan trọng và ký nhiều thoả thuận hợp tác với các trường đại học quốc tế.

Điển hình là chương trình tiên tiến đào tạo kiến trúc sư Thiết kế đô thị sử dụng chương trình và môn học với trường đại học KU Leuven (vương quốc Bỉ), chương trình đào tạo cử nhân ngành Thiết kế Nội thất, Thiết kế Công nghiệp, Thiết kế Đồ họa và Xây dựng dân dụng với trường đại học Swinburne (Úc), chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản lý Đô thị với Học viện Công nghệ Châu Á – AIT (Thái Lan). Hiện nay Trường đang hoàn tất thủ tục theo quy định tiến hành chương trình đào tạo cử nhân ngành Công nghệ Kiến trúc và Quản lý Xây dựng (ATCM) với Đại học Bắc Đan Mạch năm 2017.

Song song với các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, Trường đã phát huy tốt các thế mạnh trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học như thực hiện các đề tài, dự án NCKH với sự hợp tác của đối tác nước ngoài hoặc chuyên gia nước ngoài cũng như tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế, điển hình như: thực hiện workshop và triển lãm “Factory as Studio” với GS. Jane Gavan thuộc Trường ĐH Sydney (Úc), phối hợp với công ty Delphi Lab tổ chức chuyên đề “Tự nhiên và Kiến trúc” do KTS hàng đầu thế giới Toyo Ito trình bày, phối hợp với tổng lãnh sự quán Italia tại TP.HCM và các doanh nghiệp Ý tổ chức sự kiện ‘Những ngày thiết kế Ý’ từ tháng 3/2017 nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm, công trình nghệ thuật tiêu biểu cho phong cách thiết kế Ý thuộc các lĩnh vực Kiến trúc, Quy hoạch, MTCN ...; Phối hợp với Viện Kiến trúc Pháp tổ chức Triển lãm theo chủ đề ‘Kiến trúc đó đây’ vào từ tháng 5/2017 nhằm quảng bá các tác phẩm, công trình tiêu biểu của Việt Nam và Pháp.

Bên cạnh đó, việc ký kết với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, doanh nghiệp trong nước về đào tạo và nghiên cứu khoa học cũng được quan tâm hàng đầu. Điển hình việc ký kết hợp tác với Trường Cao đẳng Xây dựng số 2 năm 2014, với Sở Quy hoạch - Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh cuối năm 2016, với Công ty ATAD vào đầu năm 2017. Qua đó, tổ chức các lớp, khóa đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên sở và phòng quản lý đô thị các quận huyện; mời các chuyên gia đầu ngành tham gia công tác đào tạo, đưa các dự án thực tế làm đề bài đồ án cho sinh viên ngành Quy hoạch, Kiến trúc và Thiết kế đô thị; đưa đề tài thực tiễn của Sở vào chuyên đề nghiên cứu bậc sau đại học về quy hoạch đô thị, quản lý đô thị và kiến trúc. Hai bên cùng hợp tác trong chương trình nghiên cứu xã hội, kỹ thuật xây dựng, các dự án bất động sản... Trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế lập đồ án, nhà trường sẽ cử các giảng viên có chuyên môn cao và chuyên gia tham gia tư vấn các dự án thực tế về quy hoạch, kiến trúc, thiết kế đô thị, kiến trúc cảnh quan; cử sinh viên tham gia các hoạt động thực tập, thực hiện cập nhật dữ liệu, khảo sát hiện trạng do sở phân công... Trong lĩnh vực hợp

tác chuyên môn, hai bên cùng tổ chức các hội thảo chuyên ngành, thực hiện các đề tài nghiên cứu thực tế để giải quyết các vấn đề đô thị của TP.HCM; thành lập hội đồng tham mưu về quy hoạch, kiến trúc cho chính quyền TP.HCM; tư vấn về mặt kỹ thuật xây dựng, nền móng, cải tạo khen rạch, ngập lụt...

Theo đó, Công ty ATAD sẽ dành cho sinh viên trường Đại học Kiến trúc TP.HCM nhiều hoạt động hỗ trợ như: Tài trợ “Quỹ khuyến khích học tập và nghiên cứu khoa học ATAD”; Giải thưởng “ATAD Tháp sáng tinh thần Thép”; tạo điều kiện cho sinh viên thực tập tốt nghiệp, tham quan thực tế; mở các hội thảo nghiên cứu chuyên đề; đồng hành hướng nghiệp cho sinh viên,...

Với những phương thức hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước đa dạng, về đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường đã góp phần quan trọng xây dựng đội ngũ, nâng cao chất lượng giảng viên, đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy, từ đó góp phần tích cực nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường.

3.4. Kiểm định chất lượng:

Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh đã thực hiện tự đánh giá từ năm 2007 do Hội đồng Tự đánh giá theo Quyết định số 132/QĐ-KT ký ngày 22/3/2007 của Hiệu Trưởng Nhà trường. Việc tự đánh giá hoàn thành vào năm 2007 và đã được bổ sung, hoàn chỉnh theo công văn số 158/BC-ĐKT ngày 15/4/2009.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức đánh giá ngoài đối với Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh, do Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài được thành lập theo Quyết định số 3199/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài kết luận Trường đạt Cấp độ 2 (Báo cáo đánh giá ngoài Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh - Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài - Bộ Giáo dục và Đào tạo, tháng 5/2006).

Đối với đào tạo trình độ tiến sĩ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu thẩm định hồ sơ quá trình đào tạo và chất lượng luận án các trường hợp sau:

- Thẩm định nội dung, chất lượng luận án của nghiên cứu sinh Phạm Ngọc Tuấn đã bảo vệ trong tháng 7 năm 2015, theo yêu cầu của công văn số 5347/BGDĐT-GDDH ngày 15/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đã nhận thông báo kết quả thẩm định luận án tiến sĩ: đáp ứng yêu cầu thẩm định, tại công văn số 6656/BGDĐT-GDDH ngày 22/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thẩm định hồ sơ quá trình đào tạo của nghiên cứu sinh Nguyễn Thị Bích Ngọc đã bảo vệ trong tháng 3,4 năm 2016, theo yêu cầu của công văn số 2870/BGDĐT-GDDH ngày 16/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đã nhận thông báo kết quả thẩm định hồ sơ quá trình đào tạo trình độ tiến sĩ: đáp ứng quy trình đào tạo, tại công văn số 3574/BGDĐT-GDDH ngày 21/7/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thẩm định hồ sơ quá trình đào tạo của nghiên cứu sinh Vũ Việt Anh đã bảo vệ trong tháng 3,4 năm 2018, theo yêu cầu của công văn số 1968/BGDĐT-GDDH ngày 17/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đã nhận thông báo kết quả thẩm định hồ sơ quá trình đào tạo trình độ tiến sĩ: đáp ứng quy trình đào tạo, tại công văn số 5775/BGDĐT-GDDH ngày 19/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thẩm định hồ sơ quá trình đào tạo của nghiên cứu sinh Lê Thị Thanh Hằng đã bảo vệ trong tháng 7,8 năm 2018, theo yêu cầu của công văn số 4355/BGDDT-GDDH ngày 24/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đã nhận thông báo kết quả thẩm định hồ sơ quá trình đào tạo trình độ tiến sĩ: đáp ứng quy trình đào tạo, tại công văn số 5701/BGDDT-GDDH ngày 14/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hiện nay, Nhà trường đang triển khai việc tự đánh giá 5 Chương trình đào tạo (trong tổng số 13 Chương trình đào tạo hiện đang thực hiện) với công cụ được Nhà trường lựa chọn là Chuẩn kiểm định chất lượng của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (Asean University Network - AUN); tiến tới thực hiện việc phân tầng, xếp hạng Trường Đại học (theo Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 8/9/2015 của Chính phủ) và từng bước phấn đấu đạt Chuẩn quốc gia theo Thông tư số 24/2015/TT-BGDDT ngày 23/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.5. Các điều kiện đảm bảo chất lượng khác

3.5.1. Tổ chức đào tạo:

Mục tiêu là đào tạo những nhà khoa học, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ nhằm giúp nghiên cứu sinh hoàn chỉnh và nâng cao kiến thức cơ bản, có hiểu biết sâu về kiến thức chuyên ngành; có kiến thức rộng về các ngành liên quan; hỗ trợ nghiên cứu sinh rèn luyện khả năng nghiên cứu, khả năng xác định vấn đề và độc lập giải quyết các vấn đề có ý nghĩa trong lĩnh vực chuyên môn, khả năng thực hành cẩn thiết. Nội dung chương trình hỗ trợ nghiên cứu sinh tự học những kiến thức nền tảng, vững chắc về các học thuyết và lý luận của ngành, chuyên ngành; các kiến thức có tính ứng dụng của chuyên ngành; phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu, phương pháp viết các bài báo khoa học và trình bày kết quả nghiên cứu trước các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế.

Phương pháp đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của nhà giáo, nhà khoa học; coi trọng rèn luyện thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn.

3.5.2. Quản lý đào tạo

a) Áp dụng các quy chế, quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh ban hành;

b) Có bộ phận chuyên trách theo dõi và điều phối việc tổ chức triển khai, quản lý đào tạo.

